

Số: 77/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố L, ngày 29 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH L

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 109/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu “*công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Người yêu cầu: Anh Lê Văn V, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn H1, xã An T, huyện Mỹ Đ, thành phố H

- Người yêu cầu: chị Vàng Thị H, sinh năm 1995

HKTT: Bản Tả X, phường Đông P, thành phố L, tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng anh Lê Văn V và chị Vàng Thị H trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn V và chị Vàng Thị H là vợ chồng hợp pháp theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 42 ngày 08/11/2018 tại UBND phường Đông P, thành phố L, tỉnh L, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Đến nay, anh V và chị H thực sự tự nguyện ly hôn và đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Anh Lê Văn V và chị Vàng Thị H đã thỏa thuận được với nhau về việc: Không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung; anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét việc nuôi con; thỏa thuận được nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân và gia đình được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên đương sự, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn V và chị Vàng Thị H.

- **Về việc nuôi con chung:** Anh Lê Văn V và chị Vàng Thị H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung:** Anh Lê Văn V và chị Vàng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn V và chị Vàng Thị H thỏa thuận, chị H nộp toàn bộ lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Xác nhận chị H đã nộp đủ số tiền lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm theo biên lai số 0000240 ngày 22/7/2024 tại Chi cục thi Hnh án dân sự thành phố L, tỉnh L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường Đông P, thành phố L, tỉnh L;
- TAND tỉnh L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THA dân sự TP L;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tòng Thị Tuyết